

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/DS-ST

Ngày 06 – 6 – 2022

V/v tranh chấp HĐ về hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sơn

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 03 và 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng về hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Như P, sinh năm 1993; Địa chỉ: khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị Như P theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2022 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lưu Ngọc D; Địa chỉ: khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị Như P (nguyên đơn) trình bày:

Vào năm 2020 và năm 2021, chị Bùi Thị Như P có mở 04 dây hội, chị Lưu Ngọc D tham gia chơi 10 chân, cụ thể:

Dây hội thứ nhất, mở ngày 06/6/2020 (nhằm ngày 15/4/2020 âm lịch) và mãn vào ngày 21/9/2021 (nhằm ngày 15/8/2021 âm lịch), loại hội 1.000.000 đồng, tháng

khui 02 lần, dây hui gồm 33 chân, chị D chơi 02 chân. Quá trình chơi hui, vào kỳ thứ 3 nhằm ngày 11/6/2020, chị D hốt 01 chân hui với số tiền 24.900.000 đồng đến kỳ thứ 8 nhằm ngày 23/8/2020, chị D tiếp tục hốt chân hui còn lại với số tiền 25.750.000 đồng. Sau khi hốt hui, chị D đóng hui chết đến ngày 09/7/2021 (nhằm ngày 30/5/2021 âm lịch) thì ngưng cho đến nay, hiện dây hui này đã mãn và chị D còn nợ lại số tiền hui là 5.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai, mở ngày 01/10/2020 (nhằm ngày 15/8/2020 âm lịch) và mãn vào ngày 28/6/2022 (nhằm ngày 30/5/2022 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, tháng khai 02 lần, dây hui gồm 43 chân, chị D chơi 05 chân. Quá trình chơi hui, vào kỳ thứ 3 nhằm ngày 05/11/2020, chị D hốt 02 chân hui với số tiền 60.400.000 đồng đến kỳ thứ 5 nhằm ngày 04/12/2020, chị D tiếp tục hốt 01 chân hui với số tiền 31.240.000 đồng. Tiếp tục đến kỳ thứ 7 nhằm ngày 28/12/2020, chị D hốt 01 chân hui với số tiền 32.140.000 đồng và chân hui còn lại chị D hốt vào kỳ thứ 10 nhằm ngày 11/02/2021 với số tiền 33.610.000 đồng. Sau khi hốt hui, chị D đóng hui chết đến ngày 09/7/2021 thì ngưng cho đến nay, hiện dây hui này tính đến khi mãn hui chị D còn nợ số tiền 110.000.000 đồng.

Dây hui thứ ba, mở ngày 12/3/2021 (nhằm ngày 30/01/2021 âm lịch) và mãn vào ngày 23/11/2022 (nhằm ngày 30/10/2022 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, tháng khai 02 lần, dây hui gồm 42 chân, chị D chơi 02 chân. Quá trình chơi hui, vào kỳ thứ 2 nhằm ngày 01/4/2021, chị D hốt hết 02 chân hui với số tiền 59.400.000 đồng. Sau khi hốt hui, chị D đóng hui chết đến ngày 09/7/2021 thì ngưng cho đến nay, hiện dây hui này tính đến khi mãn hui chị D còn nợ số tiền 66.000.000 đồng.

Dây hui thứ tư, mở ngày 12/3/2021 (nhằm ngày 30/01/2021 âm lịch) và mãn vào ngày 23/11/2022 (nhằm ngày 30/10/2022 âm lịch), loại hui 1.000.000 đồng, tháng khai 02 lần, dây hui gồm 44 chân, chị D chơi 01 chân. Quá trình chơi hui, vào kỳ thứ 5 nhằm ngày 16/5/2021, chị D hốt hui với số tiền 31.090.000 đồng. Sau khi hốt hui, chị D đóng hui chết đến ngày 09/7/2021 thì ngưng cho đến nay, hiện dây hui này tính đến khi mãn hui chị D còn nợ số tiền 35.000.000 đồng.

Trong các dây hui trên, chị P đã giao đủ tiền hốt hui cho chị D, hiện chị D còn nợ với tổng số tiền là 216.000.000 đồng (hai trăm mười sáu triệu đồng) nên chị P yêu cầu chị D có trách nhiệm trả một lần hết số tiền nợ nêu trên. Đối với chị Lưu Ngọc D, Tòa án đã niêm yết Thông báo, các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng chị không đến Tòa, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hui. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hui, bị đơn đã lĩnh hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hui dẫn đến nguyên đơn phải đứng ra góp thay cho bị đơn để thực hiện

nghĩa vụ đối với các thành viên còn lại trong các dây hui nêu trên khi họ lĩnh hui nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[2] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hui giữa các đương sự có lập danh sách hui viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện mỗi lần bị đơn lĩnh hui, nguyên đơn chụp giấy giao hui qua tin nhắn Zalo và giao tiền bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 78010000324441 của bị đơn tại Ngân hàng BIDV. Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc tham gia giao dịch hui, ngày ngưng góp hui cũng như số tiền hui bị đơn còn nợ nguyên đơn là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của đương sự nên lời trình bày của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Với phân tích tại các đoạn [1] và [2] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy trong các dây hui bị đơn tham gia có dây hui đã mãn, dây hui chưa mãn nhưng do bị đơn vắng mặt và không gửi ý kiến đến Tòa nên căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và lời trình bày tại phiên tòa, có cơ sở xác định ngày 09/7/2021 là ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ góp hui cho chủ hui (nguyên đơn). Hơn nữa, các dây hui nguyên đơn mở là hui hưởng hoa hồng từ thành viên lĩnh hui và có lãi, nhưng đối với những dây hui đã mãn hiện không còn giấy tờ, tài liệu chứng minh số tiền bỏ hui của từng lần mà thành viên bỏ thăm để được lĩnh hui là bao nhiêu còn các dây hui chưa mãn, nguyên đơn phải thực hiện nghĩa vụ góp hui chết thay cho bị đơn để duy trì việc giao dịch hui khi có thành viên lĩnh hui. Do đó, chưa đủ căn cứ để điều chỉnh lãi suất nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ tính đến ngày hui mãn là phù hợp.

[4] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Về tố tụng, bị đơn đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Như P.

Buộc chị Lưu Ngọc D trả cho chị Bùi Thị Như P số tiền là 216.000.000 đồng (hai trăm mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày chị Bùi Thị Như P có đơn yêu cầu thi hành án, chị Lưu Ngọc D không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Lưu Ngọc D phải nộp số tiền là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Bùi Thị Như P không phải nộp. Ngày 26/01/2022, chị P đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000842 được trả lại toàn bộ cho chị P.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân